

# ỨNG DỤNG MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGHỀ THÚ Y

Lương Thị Lan Mai

Phòng Quản lý đào tạo, Trường Cao đẳng Lào Cai

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển năng lực người học, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực ngày càng trở nên cần thiết, đặc biệt đối với các ngành đào tạo mang tính thực hành cao như thú y. Học tập trải nghiệm (Experiential Learning) là một mô hình giáo dục nhấn mạnh việc học thông qua trải nghiệm thực tế, phân tư và vận dụng kiến thức vào các tình huống mới. Bài báo này phân tích cơ sở lý luận của mô hình học tập trải nghiệm dựa trên chu trình học tập của David Kolb và đề xuất các hình thức ứng dụng trong đào tạo sinh viên nghề thú y. Thông qua phương pháp nghiên cứu tổng hợp tài liệu và phân tích thực tiễn đào tạo, nghiên cứu chỉ ra rằng việc tích hợp mô hình học tập trải nghiệm trong chương trình đào tạo thú y giúp nâng cao năng lực thực hành, phát triển tư duy lâm sàng và tăng khả năng giải quyết vấn đề nghề nghiệp cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mô hình này góp phần tăng tính chủ động của người học và gắn kết giữa đào tạo nghề nghiệp với nhu cầu thực tiễn của ngành chăn nuôi – thú y. Bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm triển khai hiệu quả mô hình học tập trải nghiệm trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo thú y tại Việt Nam.

**Từ khóa:** học tập trải nghiệm, đào tạo thú y, giáo dục nghề nghiệp, năng lực người học, phương pháp dạy học tích cực.

## APPLICATION OF EXPERIENTIAL LEARNING MODEL IN VETERINARY STUDENT TRAINING

**Abstract:** In the context of higher education reform towards developing professional competencies, the application of active teaching methods is becoming increasingly necessary, especially for highly practical training fields such as veterinary medicine. Experiential learning is an educational model that emphasizes learning through practical experience, reflection, and applying knowledge to new situations. This paper analyzes the theoretical basis of the experiential learning model based on David Kolb's learning cycle and proposes forms of application in veterinary student training. Through a comprehensive literature review and practical training analysis, this study indicates that integrating experiential learning models into veterinary training programs enhances practical skills, develops clinical thinking, and improves students' professional problem-solving abilities. The research also shows that this model contributes to increased student initiative and strengthens the link between university education and the practical needs of the animal husbandry and veterinary industry. This paper proposes several solutions for effectively implementing experiential learning models in veterinary training institutions in Vietnam.

**Keywords:** experiential learning, veterinary training, higher education, professional competence, active teaching methods.

Nhận bài: 15/01/2026

Phản biện: 05/03/2026

Duyệt đăng: 10/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, giáo dục nghề nghiệp đang chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình truyền thụ kiến thức sang mô hình phát triển năng lực người học. Sự thay đổi này đặc biệt quan trọng đối với các ngành đào tạo mang tính ứng dụng và thực hành cao như thú y, nơi sinh viên không chỉ cần nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn phải thành thạo các kỹ năng chuyên môn như khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh cho động vật.

Tuy nhiên, trong thực tế đào tạo tại nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc giảng dạy vẫn còn nặng về lý thuyết, trong khi cơ hội để sinh viên tiếp cận với các tình huống thực tiễn còn hạn chế. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên sau khi tốt nghiệp thiếu kinh nghiệm thực hành, gặp khó khăn trong việc thích nghi với môi trường làm việc thực tế.

Trong bối cảnh đó, việc áp dụng các mô hình dạy học hiện đại, đặc biệt là học tập trải nghiệm, được xem là một hướng tiếp cận hiệu quả nhằm

nâng cao chất lượng đào tạo. Học tập trải nghiệm nhấn mạnh vai trò của người học trong quá trình xây dựng tri thức thông qua trải nghiệm thực tế, suy ngẫm và vận dụng kiến thức vào các tình huống mới.

Mô hình học tập trải nghiệm được phát triển dựa trên lý thuyết học tập của nhiều nhà nghiên cứu giáo dục, trong đó nổi bật là chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb. Theo Kolb, quá trình học tập diễn ra thông qua bốn giai đoạn: trải nghiệm cụ thể, quan sát phân tư, khái quát hóa và thử nghiệm tích cực.

Đối với nghề thú y, việc áp dụng mô hình học tập trải nghiệm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi đặc thù nghề nghiệp đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức khoa học và kỹ năng thực hành. Thông qua các hoạt động thực tập lâm sàng, thực hành tại trang trại, mô phỏng tình huống bệnh lý và các dự án nghiên cứu thực tế, sinh viên có cơ

hội tiếp cận với môi trường nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, bài báo này nhằm phân tích cơ sở lý luận của mô hình học tập trải nghiệm và đề xuất các phương thức ứng dụng trong đào tạo sinh viên nghề thú y, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khái niệm học tập trải nghiệm

Học tập trải nghiệm là một phương pháp giáo dục trong đó người học tiếp thu kiến thức thông qua quá trình tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn. Thay vì chỉ tiếp nhận thông tin một cách thụ động từ giảng viên, người học được khuyến khích tham gia vào quá trình khám phá, thực hành và phân tư để xây dựng tri thức cho bản thân.

Theo quan điểm của giáo dục hiện đại, trải nghiệm đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập bởi nó giúp người học liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn. Khi người học tham gia vào các hoạt động thực tế, họ không chỉ ghi nhớ kiến thức lâu hơn mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.

Trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp, học tập trải nghiệm được xem là một trong những phương pháp hiệu quả nhất để phát triển năng lực thực hành. Phương pháp này đã được áp dụng rộng rãi trong nhiều ngành như y học, kỹ thuật, nông nghiệp và thú y.

### 2.2. Chu trình học tập trải nghiệm

Chu trình học tập trải nghiệm của Kolb gồm bốn giai đoạn liên tiếp:

**Trải nghiệm cụ thể (Concrete Experience):** Ở giai đoạn này, người học tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tế. Đối với sinh viên thú y, trải nghiệm cụ thể có thể bao gồm việc tham gia khám bệnh cho động vật, thực hành tiêm phòng, phẫu thuật hoặc tham gia vào các hoạt động quản lý đàn vật nuôi tại trang trại.

**Quan sát và phân tư (Reflective Observation):** Sau khi trải nghiệm, người học cần suy ngẫm và phân tích những gì đã diễn ra. Đây là giai đoạn giúp sinh viên nhận ra những điểm mạnh, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của hoạt động.

**Khái quát hóa (Abstract Conceptualization):** Ở giai đoạn này, người học liên hệ trải nghiệm thực tế với các lý thuyết khoa học đã học. Sinh viên có thể xây dựng các mô hình giải thích, rút ra nguyên tắc hoặc phát triển các giả thuyết mới.

**Thử nghiệm tích cực (Active Experimentation):** Giai đoạn cuối cùng là áp dụng những kiến thức đã rút ra vào các tình huống mới. Đây là bước quan trọng giúp người học củng cố kiến thức và phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

### 2.3. Ứng dụng mô hình học tập trải nghiệm trong đào tạo nghề thú y

Nghề thú y là một lĩnh vực đào tạo mang tính ứng dụng cao, đòi hỏi người học không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn phải phát triển các kỹ năng thực hành và tư duy lâm sàng. Trong bối cảnh đó, việc áp dụng mô hình học tập trải nghiệm dựa trên chu trình học tập của David Kolb được xem là một giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Trong chương trình đào tạo thú y, mô hình học tập trải nghiệm có thể được triển khai thông qua nhiều hình thức khác nhau như thực hành lâm sàng, thực tập tại trang trại, mô phỏng tình huống lâm sàng và học tập dựa trên dự án. Mỗi hình thức đều tạo điều kiện để sinh viên tham gia trực tiếp vào các hoạt động nghề nghiệp, từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng thông qua trải nghiệm thực tế.

#### 2.3.1. Thực hành lâm sàng trong đào tạo thú y

Thực hành lâm sàng là một trong những hoạt động quan trọng nhất trong chương trình đào tạo thú y. Đây là môi trường giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với các trường hợp bệnh lý của động vật và áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

Trong quá trình thực hành lâm sàng, sinh viên có thể tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau như khám lâm sàng, lấy mẫu xét nghiệm, chẩn đoán bệnh và xây dựng phác đồ điều trị. Các hoạt động này thường được tổ chức tại phòng thực hành chuyên môn của nhà trường hoặc các cơ sở thú y liên kết.

Quá trình học tập trải nghiệm trong thực hành lâm sàng thường diễn ra theo các bước sau:

**Tiếp cận ca bệnh:** Sinh viên quan sát và thu thập thông tin ban đầu về tình trạng sức khỏe của động vật.

**Phân tích triệu chứng:** Sinh viên tiến hành khám lâm sàng và ghi nhận các dấu hiệu bệnh lý.

**Thảo luận chuyên môn:** Sinh viên cùng giảng viên và bác sĩ thú y thảo luận về nguyên nhân gây bệnh và phương pháp điều trị.

**Áp dụng phác đồ điều trị:** Sinh viên tham gia thực hiện các biện pháp điều trị dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Thông qua các hoạt động này, sinh viên không chỉ học được cách nhận biết và xử lý bệnh mà còn

phát triển tư duy lâm sàng – một kỹ năng quan trọng đối với cử nhân thực hành nghề thú y. Ngoài ra, sinh viên cũng có cơ hội rèn luyện kỹ năng giao tiếp với chủ vật nuôi, một yếu tố quan trọng trong thực hành nghề nghiệp.

### 2.3.2. Thực tập tại trang trại chăn nuôi

Bên cạnh thực hành lâm sàng, thực tập tại các trang trại chăn nuôi cũng là một hình thức học tập trải nghiệm quan trọng trong đào tạo nghề thú y. Hoạt động này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về điều kiện sản xuất thực tế và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi.

Trong quá trình thực tập, sinh viên có thể tham gia vào nhiều hoạt động như: theo dõi tình trạng sức khỏe của đàn vật nuôi; thực hiện các chương trình tiêm phòng; kiểm soát dịch bệnh; tham gia quản lý dinh dưỡng và chăm sóc vật nuôi...

Những hoạt động này giúp sinh viên hiểu rõ mối quan hệ giữa môi trường chăn nuôi, chế độ dinh dưỡng và sự phát triển của vật nuôi. Đồng thời, sinh viên cũng được tiếp cận với các vấn đề thực tiễn như quản lý dịch bệnh, an toàn sinh học và hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi. Việc thực tập tại trang trại còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp và quản lý thời gian. Đây là những kỹ năng cần thiết để người học có thể thích nghi với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

### 2.3.3. Mô phỏng tình huống lâm sàng

Trong nhiều trường hợp, việc thực hành trực tiếp trên động vật thật có thể gặp hạn chế do các yếu tố như chi phí, đạo đức nghề nghiệp hoặc nguy cơ gây tổn thương cho động vật. Do đó, việc sử dụng các mô hình mô phỏng trở thành một giải pháp hiệu quả trong đào tạo thú y.

Các mô hình mô phỏng có thể bao gồm: mô hình phẫu thuật; mô hình tiêm truyền; phần mềm mô phỏng chẩn đoán bệnh

Thông qua các mô hình này, sinh viên có thể luyện tập nhiều lần các kỹ năng chuyên môn mà không gây ảnh hưởng đến động vật. Ngoài ra, mô phỏng còn cho phép tái hiện nhiều tình huống lâm sàng khác nhau, giúp sinh viên phát triển khả năng xử lý các tình huống phức tạp.

Ví dụ, trong một buổi học mô phỏng, giảng viên có thể đưa ra một tình huống bệnh lý giả định như dịch bệnh trong đàn gia súc. Sinh viên sẽ phải phân tích triệu chứng, xác định nguyên nhân gây bệnh và đề xuất các biện pháp kiểm soát dịch bệnh. Sau đó, giảng viên sẽ cùng sinh viên thảo luận và đánh giá các phương án giải quyết.

Phương pháp này không chỉ giúp sinh viên củng cố kiến thức mà còn phát triển tư duy phân biện và khả năng ra quyết định.

### 2.3.4. Học tập dựa trên dự án

Học tập dựa trên dự án (Project-based learning) là một hình thức học tập trải nghiệm trong đó sinh viên tham gia giải quyết các vấn đề thực tế thông qua các dự án nghiên cứu khoa học hoặc làm đề tài tốt nghiệp.

Trong đào tạo thú y, các dự án học tập có thể liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau như dịch tễ học, dinh dưỡng vật nuôi hoặc quản lý dịch bệnh. Ví dụ, sinh viên có thể thực hiện các dự án như: khảo sát tình hình dịch bệnh tại một trang trại chăn nuôi; xây dựng chương trình phòng bệnh cho đàn gia súc; đánh giá hiệu quả của các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học

Trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên phải tiến hành thu thập dữ liệu, phân tích thông tin và đề xuất giải pháp. Điều này giúp sinh viên phát triển khả năng nghiên cứu khoa học và tư duy hệ thống. Ngoài ra, học tập dựa trên dự án còn giúp tăng cường sự hợp tác giữa sinh viên và giảng viên cũng như giữa nhà trường và các cơ sở chăn nuôi. Thông qua các dự án này, sinh viên có cơ hội tiếp cận với các vấn đề thực tiễn của nghề thú y và đóng góp các giải pháp khoa học cho cộng đồng.

### 2.3.5. Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong chương trình đào tạo

Để triển khai hiệu quả mô hình học tập trải nghiệm trong đào tạo thú y, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động học tập một cách hệ thống.

Trước hết, chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Các môn học, mô đun nên bao gồm cả nội dung lý thuyết và các hoạt động trải nghiệm nhằm giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thứ hai, nhà trường cần tăng cường hợp tác với các cơ sở dịch vụ thú y, bệnh viện thú y và trang trại, hợp tác xã chăn nuôi để tạo điều kiện cho sinh viên tham gia thực tập. Sự hợp tác này không chỉ giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với môi trường nghề nghiệp mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Thứ ba, giảng viên cần đóng vai trò là người hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập của sinh viên. Thay vì chỉ truyền đạt kiến thức, giảng viên cần khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, đặt câu hỏi và tự khám phá kiến thức.

Cuối cùng, cần xây dựng hệ thống đánh giá phù hợp để đo lường hiệu quả của học tập trải nghiệm. Các hình thức đánh giá có thể bao gồm báo cáo thực tập, nhật ký học tập, bài thuyết trình hoặc đánh giá dựa trên năng lực thực hành của sinh viên.

#### 2.4. Thảo luận

Kết quả phân tích cho thấy việc áp dụng mô hình học tập trải nghiệm mang lại nhiều lợi ích trong đào tạo sinh viên nghề thú y.

Trước hết, phương pháp này giúp tăng cường khả năng ghi nhớ và hiểu sâu kiến thức. Khi sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực hành, sẽ có cơ hội áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế, từ đó hình thành sự hiểu biết toàn diện hơn. Thứ hai, học tập trải nghiệm góp phần phát triển các kỹ năng nghề nghiệp. Trong môi trường thực tế, sinh viên phải đối mặt với nhiều tình huống phức tạp đòi hỏi khả năng phân tích và ra quyết định nhanh chóng. Thứ ba, mô hình này giúp tăng tính chủ động của người học. Thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào giảng viên, sinh viên trở thành trung tâm của quá trình học tập.

Tuy nhiên, việc triển khai học tập trải nghiệm trong đào tạo thú y cũng gặp một số thách thức như: thiếu cơ sở vật chất; hạn chế về số lượng động vật thực hành; yêu cầu cao về năng lực giảng viên. Do đó, các cơ sở đào tạo cần có chiến lược phù hợp để triển khai hiệu quả mô hình này.

#### III. KẾT LUẬN

Học tập trải nghiệm là một phương pháp giáo dục hiệu quả trong đào tạo sinh viên nghề thú y. Việc áp dụng mô hình này giúp tăng cường sự kết nối giữa lý thuyết và thực tiễn, đồng thời phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên.

Để triển khai hiệu quả học tập trải nghiệm trong đào tạo thú y, các cơ sở giáo dục cần: tăng cường cơ sở vật chất phục vụ thực hành; mở rộng hợp tác với trang trại và bệnh viện thú y; nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên; xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

Việc áp dụng rộng rãi mô hình học tập trải nghiệm sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo thú y, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành chăn nuôi và thú y trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Học viện Nông nghiệp Việt Nam. (2018). *Giáo trình Chẩn đoán bệnh thú y*. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM. (2019). *Giáo trình Thực hành thú y*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Nguyễn Văn Tuấn. (2017). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong chăn nuôi – thú y*. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- David Kolb. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.
- John Dewey. (1938). *Experience and Education*. New York: Macmillan.
- Jean Piaget. (1972). *The Psychology of the Child*. New York: Basic Books.